

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định (Tờ trình số 48/TTr-BCH ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Công văn số 49/CV-NDN ngày 31 tháng 8 năm 2020) và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ (Tờ trình số 521/TTr-SNV ngày 03 tháng 9 năm 2020).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2020.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI NỮ DOANH NHÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

- Tên gọi: Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định.
- Tên tiếng Anh: Binh Dinh Association For Women Entrepreneurs.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: BIDAWE.
- Website: [www.Nudoanhnhanbinhdinh.org](http://www.Nudoanhnhanbinhdinh.org). Điện thoại/Fax: 0256.3821859.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các nữ doanh nhân, nữ tiểu thương có quê hương Bình Định, hoạt động trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, phát huy tài năng, trí tuệ của đội ngũ nữ doanh nhân Bình Định; kết nối các nữ doanh nhân và nữ chủ doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đại diện cho đội ngũ nữ doanh nhân toàn tỉnh để hỗ trợ, giúp đỡ nhau, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần phát triển cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu tiên bộ và bình đẳng giới.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

- Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật của các nữ doanh nhân, nữ tiểu thương.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội là tổ chức thành viên của Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam, Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Định.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Hội và Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Định trong phạm vi có liên quan.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan, tổ chức; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị với cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến hội viên và các nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác để tự trang trải kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
9. Xuất bản ấn phẩm có liên quan đến hoạt động của Hội, phục vụ cho hoạt động của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội.

Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của Hội để thực hiện sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phản ánh, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên theo ủy quyền trong tranh chấp thương mại và thực hiện bình đẳng giới theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh thông qua việc cung cấp thông tin, tư vấn, đào tạo, kết nối doanh nhân, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, đầu tư,... thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện nhằm khuyến khích hội viên, doanh nhân tham gia phát triển cộng đồng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại, quảng bá hình ảnh, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tạo cơ hội kinh doanh, liên kết và tăng cường khả năng kinh doanh, hội nhập cho các hội viên và Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xúc tiến hoạt động xây dựng Hội, quảng bá hình ảnh của Hội, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam làm kinh tế, phát triển hội viên và tạo nguồn thu cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

8. Giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ Hội; hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

10. Khi tổ chức Đại hội, thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; lập các pháp nhân thuộc Hội phải theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

11. Hằng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên và các đơn vị trực thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

13. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

14. Thực hiện nhiệm vụ thành viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Định:

a) Thực hiện Điều lệ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

b) Phát huy vai trò của nữ doanh nhân góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, phụ nữ cũng như thúc đẩy hoạt động Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ.

c) Phản ánh nguyện vọng và ý kiến đóng góp của đội ngũ nữ doanh nhân với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

d) Đóng hội phí và các khoản đóng góp khác với trách nhiệm của tổ chức thành viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm: hội viên chính thức và hội viên danh dự

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, giới tính nữ, là quản lý hoặc đại diện cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được Ban Thường vụ xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: công dân nữ Việt Nam có uy tín cao trong xã hội, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hội, có thể được Hội mời làm hội viên danh dự của Hội.

2. Những cá nhân và hội viên danh dự có khả năng đóng góp cho Hội, làm tăng hiệu quả hoạt động của Hội có thể được Ban Chấp hành Hội mời làm cố vấn của Hội.

3. Hội có thể mời và suy tôn một vị lãnh đạo làm Chủ tịch danh dự của Hội. Chủ tịch danh dự do Đại hội hoặc Ban Chấp hành Hội mời và suy tôn.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo đúng quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới để Ban Thường vụ Hội xem xét kết nạp.

6. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử ban lãnh đạo, ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Định; chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác, xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo có thẩm quyền của Hội phân công, phê chuẩn, cho phép bằng văn bản.

4. Tuyên truyền, quảng bá về hoạt động của Hội để phát triển hội viên, khuyến khích hội viên tham gia tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

7. Nộp lại Hội thẻ hội viên, giấy chứng nhận hội viên khi không còn là hội viên.

### **Điều 11. Thủ tục gia nhập Hội, ra khỏi Hội**

1. Điều kiện gia nhập Hội:

a) Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 có nguyện vọng gia nhập Hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập Hội tại Văn phòng Hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu do Hội quy định).
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Tờ khai hội viên (theo mẫu do Hội quy định).

b) Ban Thường vụ Hội xem xét và ra quyết định công nhận hội viên mới. Kể từ ngày Hội có quyết định, hội viên được hưởng các quyền và nghĩa vụ của hội viên theo quy định tại Điều lệ này. Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày sau khi kết nạp, Văn phòng Hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong Hội.

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hội:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội làm đơn gửi Ban Thường vụ Hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hội thông báo chấp thuận.

b) Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm Điều lệ và các quy định của Hội, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Hội;

- Mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, mất tích hoặc chết.
- Không tham gia hoạt động Hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 10 Điều lệ này.
- Không đóng hội phí từ 06 (sáu) tháng trở lên, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp nhận.

c) Ban Thường vụ Hội ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên chấm dứt kể từ khi có quyết định của Ban Thường vụ. Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày sau khi có quyết định chấm dứt tư cách hội viên, Ban Thường vụ có trách nhiệm thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Hội viên tổ chức (Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân các huyện, thị xã, thành phố), các hội viên cá nhân.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định số lượng thành viên, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành;

c) Quyết định hợp lệ của Đại hội có hiệu lực thi hành đối với mọi hội viên kể cả hội viên vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

5. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày tổ chức Đại hội.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành: là hội viên của Hội; có uy tín; có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng doanh nhân nữ; có khả năng quy tụ các doanh nhân nữ; có tinh thần đoàn kết và cống hiến; có thời gian tham gia công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch và Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, thư ký, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai)

tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ: là ủy viên Ban Chấp hành; có uy tín; có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng doanh nhân nữ; có khả năng quy tụ các doanh nhân nữ; có tinh thần đoàn kết và cống hiến; có khả năng phân tích, đánh giá và dự báo; có thời gian tham gia công tác Hội theo sự phân công của Chủ tịch và Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quyết định kết nạp, khai trừ hội viên ra khỏi Hội.

đ) Quyết định việc khen thưởng, kỷ luật của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành thông qua và Chủ tịch Hội ký ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 04 (bốn) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành như nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

a) Tiêu chuẩn của Trưởng Ban Kiểm tra: là hội viên của Hội; có phẩm chất tốt, trung thực trong công việc, có uy tín, am hiểu luật pháp, có thời gian tham gia công tác của Hội. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội về công tác kiểm tra.

b) Tiêu chuẩn của Phó Ban Kiểm tra: là hội viên của Hội; có phẩm chất tốt, trung thực trong công việc, có uy tín, am hiểu luật pháp, có thời gian tham gia công tác của Hội. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm tra về các công việc được phân công.

c) Tiêu chuẩn của các ủy viên Ban Kiểm tra: là hội viên của Hội; có phẩm chất tốt, trung thực trong công việc, có uy tín, am hiểu luật pháp, có thời gian tham gia công tác của Hội. Chịu trách nhiệm về các công việc được phân công.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong các hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

a) Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội: có uy tín đối với các cơ quan, tổ chức; có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng doanh nhân nữ Việt Nam, có khả năng quy tụ doanh nhân nữ; có tinh thần đoàn kết và cống hiến; có khả năng phân tích, đánh giá và dự báo; có thời gian tham gia công tác của Hội theo sự phân công của Ban Chấp hành; có kinh nghiệm trong công tác Hội, có kỹ năng quản lý, điều hành Hội.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

- Chủ tịch Hội được quyền phân công và ủy quyền cho các Phó Chủ tịch phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Hội;

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

- Là chủ tài khoản của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

a) Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội: có uy tín đối với các tổ chức đối tác có liên quan; có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng doanh nhân nữ Việt Nam; có tinh thần đoàn kết và cống hiến; có khả năng phân tích, đánh giá và dự báo; có thời gian tham gia công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội; có kinh nghiệm trong công tác Hội.

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Thư ký và Văn phòng Hội**

1. Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội và có những nhiệm vụ sau:

a) Đại diện cho Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hằng ngày;

b) Thay mặt Chủ tịch Hội giải quyết các công việc khi được Chủ tịch Hội ủy quyền bằng văn bản;

c) Quản lý danh sách hội viên, hồ sơ, tài liệu của Hội;

d) Tổ chức, xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, bao gồm cả quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội để trình Ban Chấp hành phê duyệt;

đ) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội;

e) Chuẩn bị và dự thảo các báo cáo hằng năm và báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Văn phòng Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập. Văn phòng Hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; quản lý tài sản, tài chính của Hội; lập và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về tổ chức, hoạt động và tài chính của Hội; tổ chức và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt.

**Điều 19. Quan hệ giữa Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định với Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân các huyện, thị xã, thành phố**

Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân các huyện, thị xã, thành phố là hội viên của Hội, thực hiện theo Điều lệ của Hội và có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của Đại hội và các chương trình công tác theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội; định kỳ báo cáo về hoạt động của Câu lạc bộ với Hội.

**Chương V**

**CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

**Chương VI**

**TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

**Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên, tổ chức thành viên, mức phí do Ban Chấp hành quy định phù hợp với từng thời điểm cụ thể;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi công tác hành chính, văn phòng, mua sắm tài sản, bảo dưỡng thiết bị Văn phòng Hội và phương tiện làm việc;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ; quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, xử lý kỷ luật nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định khóa III thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Bình Định và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nữ doanh nhân tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.